

Bản án số: 193/2022/HCPT

Ngày 03 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 230/2021/TLPT-HC ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4656/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Ông Đỗ Danh B, sinh năm 1973; địa chỉ: số 341 đường Xuân Đ, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Quý L - Văn phòng luật sư Thiên Hồng Đ1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tòa nhà CT6A, khu đô thị Kiều M, đường Kiều M, phường Phúc D, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Ngọc V- Phó Chủ tịch.

Đại diện phòng Tài nguyên Môi trường quận Bắc Từ L: Ông Cao Ngọc Hạnh-Chức vụ: Phó trưởng phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1973;

2. Anh Đỗ Danh M, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đông N1 2, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 418 đường Xuân Đ, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/04/2019 của người khởi kiện là ông Đỗ Danh B trình bày:

Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 22/4/2019, người khởi kiện có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết những vấn đề sau:

1/ Hủy Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) quận Bắc Từ L về việc thu hồi đất của gia đình người khởi kiện để thực hiện Dự án mở rộng đường vành đai III tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L.

2/ Hủy Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông.

3/ Hủy Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L về việc cưỡng chế thu hồi đất.

4/ Hủy Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại đối với gia đình ông.

5/ Buộc UBND quận Bắc Từ L phải xác định lại toàn bộ diện tích đất ở và quá trình quản lý sử dụng đất, trên cơ sở đó ban hành lại Quyết định thu hồi đất và lên phương án bồi thường hỗ trợ về đất ở và hỗ trợ 100% công trình xây dựng trên đất cùng các chính sách hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông.

Căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của người khởi kiện như sau:

- Diện tích đất mà gia đình ông B sử dụng là 40,8m², do UBND xã Xuân Đ cho ký hợp đồng thuê đất (5 năm từ 1991-1996), sau đó thì không ký thêm bất kỳ hợp đồng nào nữa và vẫn sử dụng ổn định cho đến nay.

Chúng tôi sử dụng đất vào mục đích đất ở, không kinh doanh. Theo quy định tại khoản 4 Điều 100 Luật đất đai 2013 thì diện tích đất của gia đình ông đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Từ khi sử

dụng, chúng tôi đã tạo lập tài sản trên đất gồm 1 ngôi nhà 2 tầng và các tài sản khác.

Ngày 14/8/2018, UBND quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định số 4405 về việc thu hồi đất của gia đình ông đề mở rộng đường vành đai III đoạn Mai D - cầu Thăng L2, tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm, với diện tích đất thu hồi là 40,8m² và Quyết định số 4479 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo là phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Gia đình tôi hoàn toàn nhất trí chủ trương của thành phố.

Đến ngày 25/01/2019, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 413 về việc giải quyết khiếu nại cho gia đình nhà tôi (sau 8 tháng chờ đợi kết quả), đã xác định cho gia đình nhà tôi được bồi thường đơn giá đất ở nhưng lại giữ nguyên mức chia làm 2 thời điểm khác nhau là không đúng, đất của gia đình tôi đủ điều kiện để bồi thường 100% theo đơn giá đất ở vị trí số 1 đường Phạm Văn Đồng.

Gia đình tôi đã nhiều lần làm đơn khiếu nại nhưng không được UBND quận Bắc Từ Liêm tiếp nhận, xem xét để làm rõ nguồn gốc đất.

UBND quận Bắc Từ Liêm đã xác định phần đất của gia đình tôi là đất ở tại vị trí số 1 đường Phạm Văn Đồng thì gia đình tôi phải được hưởng bồi thường hỗ trợ theo giá đất ở đúng thực trạng diện tích thu hồi là 40,8m² và tài sản trên đất là 100% chứ không phải là 10%.

Gia đình tôi chỉ có 1 mảnh đất duy nhất đó để sinh sống, nay bị thu hồi toàn bộ nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chúng tôi chỗ ở mới để ổn định sau tái định cư.

* Tại Văn bản số 1313 ngày 12/5/2020, đại diện hợp pháp của người bị kiện là UBND quận Bắc Từ Liêm và chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm trình bày:

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Thông báo số 124-TB/TU ngày 04/5/2016 và của UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 2689/UBND-ĐT ngày 12/5/2016 về việc triển khai dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định pháp luật về đất đai và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận Bắc Từ Liêm đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận và thành lập tổ công tác dự án, đồng thời giao và chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án theo chỉ đạo của thành phố.

Trong số người sử dụng đất có đất thu hồi tại dự án có ông Đỗ Danh B đang sử dụng diện tích 40,8m² đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã Xuân Đ, huyện Từ Liêm (nay là phường Xuân

Đ, quận Bắc Từ L). Trong đó, diện tích đất thu hồi tại dự án 40,8m², diện tích đất còn lại: 0m².

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Ngày 20/03/2018, UBND phường Xuân Đ có Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với ông Đỗ Danh B thể hiện như sau:

1.1. Hồ sơ, giấy tờ liên quan đến sử dụng đất:

- Theo hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường Xuân Đ:

+ Diện tích đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 3 có diện tích 2780m², tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã Xuân Đ (nay là phường Xuân Đ) không thể hiện công trình xây dựng trên đất; sổ mục kê lập năm 1994 (lập theo bản đồ 1994) thể hiện chủ sử dụng đất: “Mường TT”. X-X.

+ Diện tích đất thu hồi đã có Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND thành phố Hà Nội và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của quận Bắc Từ L.

- Theo hồ sơ, tài liệu và giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp: Theo Biên bản làm việc giữa UBND phường Xuân Đ với ông Đỗ Danh B cho thấy ông Đỗ Danh B không còn lưu giữ các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

1.2. Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã Xuân Đ có một phần diện tích đất do ông Đỗ Danh B đang sử dụng có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã Xuân Đ quản lý. Thửa đất này được hình thành và được sử dụng làm các bãi tập kết vật tư, vật liệu xây dựng hoặc dựng... lều lán làm chỗ ở của người lao động khi thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Thăng L2 (nay là đường Phạm Văn Đồng) và cầu Thăng L2. Khoảng trước năm 1993, UBND xã Xuân Đ và HTX nông nghiệp Xuân Đ ký hợp đồng cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất hoặc chấp thuận cho phép tiếp tục sử dụng diện tích đất thuê trên cơ sở đơn xin phép sử dụng tạm thời diện tích đất thuê của các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và khi Nhà nước sử dụng đến thì phải thu dọn toàn bộ tài sản và trả lại mặt bằng.

1.3. Quá trình sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi tại dự án: Việc UBND xã Xuân Đ cho thuê đất đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận tại Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 là vi phạm Luật Đất đai năm 1987 và yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng, bàn giao mặt bằng cho UBND xã Xuân Đ quản lý.

Tại các Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND thành phố Hà Nội và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của UBND quận Bắc Từ L về việc giải quyết tố cáo của công dân đã nêu rõ phần diện tích đất do UBND xã Xuân Đ và HTX

nông nghiệp Xuân Đ cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đang sử dụng là đất do UBND phường quản lý và yêu cầu UBND phường Xuân Đ phải thực hiện nghiêm Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Tuy nhiên tại các thời điểm nêu trên, UBND xã Xuân Đ trước đây và UBND phường Xuân Đ đã không xử lý dứt điểm theo đúng kết luận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên các hộ gia đình, cá nhân vẫn tiếp tục sử dụng.

Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường Xuân Đ đã xác nhận trong tổng diện tích 40,8m² đất thu hồi tại dự án có:

- 30m² đất có cùng nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất, quá trình sử dụng đất và mục đích sử dụng đất tương tự giống như các trường hợp sử dụng đất liền kề có các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất như: Bà Nguyễn Thị Cúc (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 02/5/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất), ông Phạm Văn Tùng (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 08/4/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất), ông Nguyễn Phúc T (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 14/3/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất); Người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 và sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất kinh doanh, kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

- Đối với diện tích đất 10,8m² đất không thể hiện trên các giấy tờ do ông Đỗ Danh B, cung cấp; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh, kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường Xuân Đ đối với ông Đỗ Danh B và căn cứ quy định pháp luật hiện hành, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định thu hồi 40,8m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã Xuân Đ (nay là phường Xuân Đ) quản lý; ông Đỗ Danh B có hộ khẩu thường trú tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm tại Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/08/2018.

Như vậy, UBND phường Xuân Đ đã xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B là phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Nội dung hợp đồng cho thuê đất hoặc đơn xin phép sử dụng tạm thời diện tích đất thuê của các hộ gia đình, cá nhân đã thể hiện rõ diện tích đất thuê được sử dụng vào mục đích sản

xuất kinh doanh và cam kết khi Nhà nước sử dụng đến thì phải thu dọn toàn bộ tài sản và trả lại mặt bằng.

Theo nội dung nêu trên và kết luận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì ông Đỗ Danh B không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Đất thu hồi trong các quyết định tại Điều 64 và các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai. Trong đó, Điều 64 Luật Đất đai 2013 quy định: Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai, đất không được chuyển nhượng, tặng cho theo quy định. Điều 65: Do đất được nhà nước giao nhưng không được gia hạn thêm. Buộc gia đình ông Đỗ Danh B phải thu dọn toàn bộ tài sản và bàn giao diện tích đất đang sử dụng cho Nhà nước vô điều kiện để thực hiện dự án.

Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của người đang sử dụng đất, UBND quận Bắc Từ Liêm đã báo cáo UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chính sách hỗ trợ đất cho các trường hợp đang sử dụng đất có nguồn gốc nêu trên.

Ngày 22/8/2016, UBND thành phố Hà Nội đã chấp thuận chính sách hỗ trợ đất tại mục 1 phần II Thông báo số 304/TB-UBND trên cơ sở đề xuất tại mục 4 phần III Tờ trình số 4773/TTrLN-STC ngày 09/8/2016 của Liên ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ đạo GPMB thành phố, UBND quận Cầu Giấy và UBND quận Bắc Từ Liêm.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và thời điểm xây dựng công trình của UBND phường Xuân Đ đối với ông Đỗ Danh B, căn cứ quy định pháp luật hiện hành và các chính sách đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do ông Đỗ Danh B có hộ khẩu thường trú tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018. Cụ thể như sau:

2.1. Hỗ trợ đất: Phương án hỗ trợ đất như sau:

- $30\text{m}^2 \times 16.999.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 30\% = 152.991.000$ đồng
- $10,8\text{m}^2$ đất không tính hỗ trợ.

Như vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm phê duyệt phương án hỗ trợ đất đối với ông Đỗ Danh B tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 là đúng với chính sách đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại mục 1 phần II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016.

2.2. Hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Do công trình xây dựng của ông Đỗ Danh B được tạo lập trên diện tích đất đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật đất đai nên diện tích các công trình xây dựng gắn

liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất đã được UBND quận Bắc Từ Liêm phê duyệt hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình mới theo cùng chủng loại.

Như vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm phê duyệt phương án hỗ trợ công trình xây dựng trên đất đối với ông Đỗ Danh B tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

2.3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Theo Giấy xác nhận ngày 28/10/2016 của Công an phường Xuân Đ đối với ông Đỗ Danh B cho thấy: Tại địa chỉ thu hồi đất có 01 hộ với 03 nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống. UBND quận Bắc Từ Liêm đã phê duyệt các khoản bồi thường, hỗ trợ khác như sau: Hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Như vậy, phương án các khoản bồi thường, hỗ trợ khác đối với ông Đỗ Danh B đã được UBND quận Bắc Từ Liêm phê duyệt tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 là đúng với quy định pháp luật tại thời điểm phê duyệt.

2.4. Về tái định cư: Để đảm bảo tiến độ thu hồi đất thực hiện dự án theo chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa bao gồm phương án bán căn hộ tái định cư (do phải tiến hành các thủ tục xác minh các nội dung liên quan như: Xác minh người sử dụng đất có hay không có chỗ ở nào khác trên địa bàn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú).

Như vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B là đúng với chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội.

3. Ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất: Ngay sau khi UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Đỗ Danh B, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm đã phối hợp với UBND phường Xuân Đ, UBND phường Xuân Đ và tổ công tác dự án đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng ông Đỗ Danh B không chấp hành bàn giao diện tích đất đã thu hồi cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm để thực hiện dự án.

Ngày 19/02/2019, UBND phường Xuân Đ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm và tổ công tác dự án đã tổ chức và lập biên bản tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối với ông Đỗ Danh B về nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Biên bản thể hiện: ông Đỗ Danh B đã được vận động, thuyết phục nhưng không đồng ý bàn giao diện tích đất đã thu hồi cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm để thực hiện dự án.

Ngày 21/02/2019, UBND phường Xuân Đ đã có Báo cáo số 63/BC-UBND gửi UBND quận Bắc Từ L về việc báo cáo kết quả vận động, thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao diện tích đất đã thu hồi (kèm theo Biên bản vận động).

Ngày 22/02/2019, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ L đã có Văn bản số 103/QLDA gửi UBND quận Bắc Từ L về việc đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 34 người sử dụng đất (kèm theo Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước Bắc Từ L lập ngày 12/09/2018). Trong đó có ông Đỗ Danh B.

Ngày 27/02/2019, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L đã ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B do không chấp hành Quyết định số 4405/QĐ-UBND và Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L.

Như vậy, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L đã ban hành Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B là phù hợp với quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và khoản 4 Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quá trình tuyên truyền, vận động, thuyết phục của các cấp chính quyền địa phương, ông Đỗ Danh B và gia đình đã tự nguyện bàn giao mặt bằng. UBND quận Bắc Từ L không phải tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B.

4. Giải quyết khiếu nại lần đầu: UBND quận Bắc Từ L nhận được đơn của ông Đỗ Danh B tại địa chỉ TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L về việc khiếu nại Quyết định số 4405/QĐ-UBND và Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ L về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn quận Bắc Từ L.

Ngày 25/01/2019, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L đã ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Danh B địa chỉ TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ L (lần đầu). Theo đó, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L giải quyết khiếu nại như sau:

+ Giữ nguyên Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B tại dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

+ Điều chỉnh Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm theo hướng: Hỗ trợ 30m² đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 bằng 30% giá đất ở theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và được xét mua 01 căn hộ chung cư theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại khoản 4 mục II Thông báo số 406/TB-VP ngày 28/12/2018.

Ông Đỗ Danh B không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 và tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 13/8/2019, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Danh B địa chỉ TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm (lần hai). Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại theo hướng: Đồng ý và giữ nguyên Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 05/11/2020, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành Quyết định số 6220/QĐ-UBND về việc phê. duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Tạ Văn Khương theo quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ông Đỗ Danh B không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tại Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 và tiếp tục có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy các Quyết định số 4405/QĐ-UBND và Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng Long) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm và Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại của Đỗ Danh B địa chỉ TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm (lần đầu). Do vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm chưa lập phương án điều chỉnh, bổ sung theo nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 đối với ông Đỗ Danh B.

III. Quan điểm của UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND quận: Căn cứ quy định pháp luật và từ những phân tích, tổng hợp nêu trên cũng như người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản không cung cấp thêm bất cứ giấy tờ, tài liệu nào khác. Do vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành đối với ông Đỗ Danh B địa chỉ TDP Cáo Đình 4, phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường vành đai 3 (đoạn Mai D - cầu Thăng L2) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND phường Xuân Đ trình bày:* Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông Đỗ Danh B thống nhất với ý kiến của UBND quận Bắc Từ Liêm. UBND phường Xuân Đ kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu và xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Kim Hoa và anh Đỗ Danh Minh trình bày:* nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Danh B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66 và các Điều 67, 69, 71, 74, 75, 82 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 17, 23 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; các Điều 18, 44 Luật Khiếu nại; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Danh B về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất của gia đình ông Đỗ Danh B để thực hiện Dự án mở rộng đường Vành đai III tại phường Xuân Đ, quận Bắc Từ Liêm.

- Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Đỗ Danh B.

- Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Danh B (lần đầu).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Danh B về yêu cầu hủy Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 08/01/2021, người khởi kiện là ông Đỗ Danh B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện trình bày: Đề nghị tuyên hủy các Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ L về việc thu hồi đất; hủy Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông; hủy một phần Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại đối với gia đình ông Đỗ Danh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Long trình bày: UBND quận Bắc Từ L xác định nguồn gốc đất tách thành hai loại đất và hai thời điểm sử dụng là không đúng pháp luật, do vậy tỷ lệ bồi thường phải là 50% mới đúng theo văn bản số 4773 của UBND Thành phố Hà Nội. Đơn giá bồi thường chưa đúng mà phải theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội, ít nhất phải bồi thường hỗ trợ với mức 80% mới phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Đề nghị giữ nguyên quyết định như tại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện để giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, ý kiến giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/8/2018, quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ L, Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 27/02/2019, Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ L, về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất, giải quyết khiếu nại đối với ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 trên địa bàn quận Bắc Từ L là các quyết định hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong lĩnh vực quản lý đất đai đều là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Người bị kiện trong vụ án này là Chủ tịch và UBND quận Bắc Từ Liêm, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính là đúng pháp luật.

Đơn khởi kiện của ông Đỗ Danh B đề ngày 22/4/2019 và được gửi đến Tòa án ngày 22/4/2019 là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Danh B: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Xét về thẩm quyền và thủ tục ban hành Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 và Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3: là để triển khai việc thực hiện Dự án Đầu tư mở rộng đường vành đai III đoạn từ Mai Dịch đến cầu Thăng Long để phục vụ lợi ích công cộng. Khi ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thì UBND quận Bắc Từ Liêm đã thực hiện các thủ tục, như: Đã ra Thông báo thu hồi đất, thành lập Hội đồng Bồi thường và tổ công tác giải phóng mặt bằng, niêm yết công khai các văn bản pháp lý về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, phát tờ kê khai đến người sử dụng đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng, tiến hành lập biên bản điều tra, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, lập Phương án bồi thường chi tiết đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi. Trên cơ sở đã thực hiện xong các nội dung nêu trên. Đến ngày 14/8/2018 UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đỗ Danh Bình là đúng thẩm quyền và phù hợp về trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Về thẩm quyền và thủ tục ban hành Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm đối với ông Đỗ Danh B là đúng quy định của Luật Khiếu nại.

[3] Xét về nội dung các quyết định bị ông Đỗ Danh B khởi kiện, HĐXX cấp phúc thẩm thấy:

[3.1] Đối với Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất thì thấy: Xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Đỗ Danh B, đã xác nhận ông B không có giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Ngày 20/3/2018, UBND phường Xuân Đ có giấy xác nhận về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất có nội dung: vị trí của 40,8 m² đất mà gia đình ông Đỗ Danh B bị thu hồi tại dự án thuộc một phần thửa đất số 3 có tổng diện tích 2780 m², tờ bản đồ số 42, được đo vẽ năm 1994 tại xã Xuân Đ (nay là phường Xuân Đ) không thể hiện có công trình xây dựng trên đất. Theo Sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện chủ sử

dụng đất: “Mường TT” và có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã Xuân Đ quản lý. Diện tích đất bị thu hồi 40,8m², trong đó:

30 m² đất có cùng nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất, quá trình sử dụng đất và mục đích sử dụng đất tương tự giống như các trường hợp sử dụng đất liền kề có các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất như: Bà Nguyễn Thị C (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 02/5/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất), ông Phạm Văn T (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 08/4/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất), ông Nguyễn Phúc T (có Hợp đồng thuê đất lập ngày 14/3/1991 có thể hiện diện tích 30m² đất); Người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 và sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh, kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

10,8 m² đất không thể hiện trên các giấy tờ do ông Đỗ Danh B cung cấp; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh, kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Đối với diện tích đất thu hồi đã có Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND thành phố Hà Nội và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của quận Bắc Từ Liêm.

Việc UBND phường Xuân Đ xác nhận như trên là phù hợp với hồ sơ hiện đang quản lý lưu tại UBND phường Xuân Đ và các tài liệu do người bị kiện là UBND quận Bắc Từ Liêm cung cấp. Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường Xuân Đ đối với ông Đỗ Danh B, UBND quận Bắc Từ Liêm đã ban hành quyết định thu hồi 40,8 m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã Xuân Đ (nay là phường Xuân Đ) quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn từ Mai Dịch đến cầu Thăng Long) thuộc quận Bắc Từ Liêm như tại Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

[3.2] Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất và Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giải quyết khiếu nại:

Xét yêu cầu của người khởi kiện là diện tích đất bị thu hồi có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở, HĐXX cấp phúc thẩm thấy: Xét về diện tích đất ông Đỗ Danh B bị thu hồi trong dự án đã được ông Đỗ Danh B sử dụng từ trước ngày 01/7/2004, không có các giấy tờ về đất theo quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, đã có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, việc sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch. Do vậy không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai và Điều 23 của Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP. Do vậy ông Đỗ Danh Bình không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai và thuộc trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 là đúng pháp luật.

Mặc dù theo quy định là như vậy, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho ông B thì UBND quận Bắc Từ Liêm đã báo cáo lên UBND thành phố Hà Nội và đã được UBND thành phố chấp thuận chính sách hỗ trợ đất cho các trường hợp đang sử dụng đất như trường hợp ông Bình. Ngày 22/8/2016, UBND thành phố Hà Nội đã chấp thuận chính sách hỗ trợ đất tại mục 1 phần II Thông báo số 304/TB-UBND trên cơ sở đề xuất tại mục 4 phần III Tờ trình số 4773/TTrLN-STC ngày 09/8/2016 của Liên ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ đạo GPMB Thành phố, UBND quận cầu Giấy và UBND quận Bắc Từ Liêm. Đối với phương án hỗ trợ đất, hỗ trợ công trình xây dựng trên đất, các khoản bồi thường, hỗ trợ khác đối với ông Đỗ Danh B đã được UBND quận Bắc Từ Liêm phê duyệt tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 là phù hợp với chính sách nên được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại mục 1 phần II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016.

HĐXX cấp phúc thẩm xét việc ông Đỗ Danh B đã khiếu nại các Quyết định số 4405/QĐ-UBND và Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đỗ Danh B để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn Mai Dịch đến Cầu Thăng Long) trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm thì ngày 25/01/2019, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm đã có Quyết định số 413/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Danh B và sau đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã giải quyết khiếu nại của ông B và giữ nguyên quan điểm như Quyết định số 413 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Bình, để giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Từ phân tích, nhận định như trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung đơn kháng cáo cũng như yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Danh B, để giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Do ông Đỗ Danh B kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Đỗ Danh B, để giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04 ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử giữa người khởi kiện: ông Đỗ Danh B và người bị kiện là UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

2. Về án phí: Ông Đỗ Danh B phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (Được đối trừ số tiền ông B đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số AA/208/0013402 ngày 10/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

